Ngày soạn: 1/11/2026

Giáo viên dạy: Phạm Thị Thu Tuyết

CHỦ ĐỀ 4: NGHỆ THUẬT TUỒNG ĐẤT QUẢNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hiểu được xuất xứ nghệ thuật Tuồng xứ Quảng ở Đà Nẵng, nêu được những nghệ nhân Tuồng tiêu biểu.
- Hiểu được giá trị nghệ thuật Tuồng xứ Quảng trong đời sống của người Đà Nẵng.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học; trình bày, giới thiệu được về nghệ thuật Tuồng xứ Quảng.

*** Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tìm hiểu: Kể tên được các hình thức nghệ thuật truyền thống ở địa phương, nêu được những nghệ nhân, soạn giả Tuồng tiêu biểu.
- Năng lực nhận thức và tư duy: Mô tả được những nét cơ bản của nghệ thuật Tuồng xứ Quảng ở Đà Nẵng.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng: Giới thiệu, tuyên truyền được nghệ thuật Tuồng truyền thống của địa phương với người thân, cộng đồng.

*** Năng lực số, năng lực AI:**

- Năng lực số (1.1.NC1a): Xác định được nhu cầu thông tin, sử dụng từ khoá phù hợp để tìm kiếm, lọc và lựa chọn thông tin, hình ảnh, video tin cậy về các nghệ nhân, soạn giả Tuồng xứ Quảng trên Internet.

- Năng lực AI (11.C3.2): Sử dụng công cụ AI tạo sinh (Gemini, ChatGPT, Copilot…) để gợi ý ý tưởng về biện pháp bảo tồn, phát triển Tuồng; biết đối chiếu với SGK, chọn lọc và kiểm chứng thông tin do AI cung cấp, sử dụng AI có trách nhiệm.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.
- Có ý thức bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá của nghệ thuật Tuồng xứ Quảng ở Đà Nẵng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu GDĐP tỉnh Quảng Nam 11, Đà Nẵng 11.
- Máy tính, máy chiếu.
- Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học
- Giấy A0
- Phiếu học tập (nếu có)
- Máy tính/điện thoại có kết nối Internet, tài khoản công cụ AI tạo sinh (Gemini, ChatGPT…) để tổ chức hoạt động tích hợp năng lực số, năng lực AI.

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GDĐP tỉnh Quảng Nam 11, Đà Nẵng 11.
- Đọc trước bài học trong SGK.
- Điện thoại/máy tính bảng có kết nối Internet (theo nhóm) để tra cứu thông tin và sử dụng công cụ AI dưới sự hướng dẫn của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu nghệ thuật truyền thống của thành phố Đà Nẵng, dẫn dắt vào chủ đề.

b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và cho biết: Hình thức nghệ thuật nào không khai thác yếu tố âm nhạc?



Hình 3.1. Trình diễn đấu chiêng của đồng bào Co



Hình 3.2. Chi tiết điêu khắc trên đài thờ Mỹ Sơn E1



Hình 3.3. Một cảnh trong nghệ thuật tuồng



Hình 3.4. Hát bả trạo của các cư dân vùng biển

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi: hình 3.2 không khai thác yếu tố âm nhạc
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Xuất xứ nghệ thuật Tuồng

a. Mục tiêu: Hiểu được xuất xứ nghệ thuật Tuồng xứ Quảng ở Đà Nẵng.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi: *+ Tuồng có nguồn gốc từ đâu?* *+ Tuồng phát triển như thế nào ở Đàng Trong và xứ Quảng?*  **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS đọc SGK và thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày trước lớp nội dung đã tìm hiểu. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**	**1. Xuất xứ nghệ thuật Tuồng** - Tuồng (Hát Bộ, Hát Bội) hình thành sớm ở miền Bắc, truyền vào Đàng Trong từ thời chúa Nguyễn. - Thế kỉ XVIII: Tuồng hoàn chỉnh về kịch bản và nghệ thuật biểu diễn, trở thành nét đặc sắc của văn hoá dân tộc. - Ở xứ Quảng (Quảng Nam và Đà Nẵng cũ, nay là thành phố Đà Nẵng): Tuồng được nhân dân yêu mến, phát triển mạnh. - Từ 01/7/2025, tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng hợp nhất thành thành phố Đà Nẵng → Tuồng xứ Quảng là di sản chung của thành phố Đà Nẵng hiện nay.

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. - GV chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 2: Tuồng trong đời sống tinh thần của người Đà Nẵng

a. Mục tiêu: Hiểu được vai trò của Tuồng xứ Quảng trong đời sống tinh thần của người dân thành phố Đà Nẵng (sau hợp nhất).

b. Nội dung: GV tổ chức HS thảo luận nhóm.

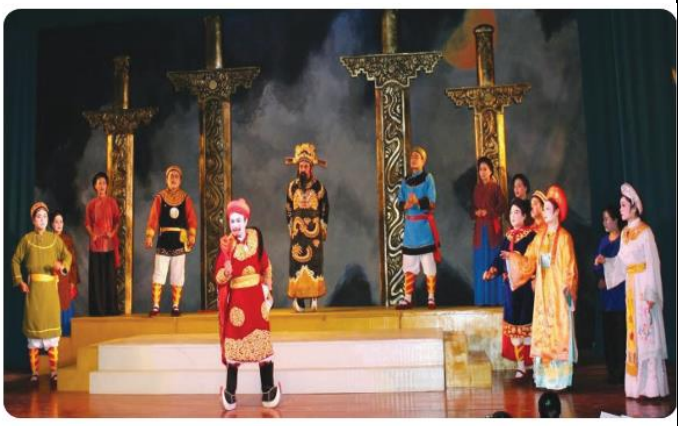
c. Sản phẩm học tập: Kết quả thảo luận của các nhóm về Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh và những nét cơ bản của Tuồng xứ Quảng.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm thảo luận với nội dung: + Nhóm 1: Tìm hiểu và tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh (nay là Nhà hát Nghệ thuật Đà Nẵng). + Nhóm 2: Phân tích và liệt kê các thành tựu, giải thưởng, danh hiệu tiêu biểu của Nhà hát. + Nhóm 3: Mô tả và minh hoạ vai trò của Nhà hát trong việc gìn giữ và quảng bá nghệ thuật Tuồng. + Nhóm 4: Đánh giá và trình bày ý nghĩa của Nhà hát đối với đời sống văn hoá người Đà Nẵng.	**2. Tuồng trong đời sống tinh thần của người Đà Nẵng** **2.1. Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh** ** Quá trình hình thành:* - 1967: thành lập với tên Đoàn Tuồng Giải phóng Quảng Nam. - 1970: ra Bắc học tập, đổi tên thành Đoàn Tuồng Khu V. - 1992: mang tên Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh. - 9/2025: hợp nhất với Đoàn Ca kịch Quảng Nam → Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Đà Nẵng. - 10/2026: hợp nhất với Nhà hát Trưng Vương → Nhà hát Nghệ thuật Đà Nẵng (trực thuộc Sở VHTTDL TP Đà Nẵng). ** Thành tựu:* - Dàn dựng gần 100 vở Tuồng, nhiều vở đạt huy chương vàng, bạc.



Hình 4.1. Trụ sở Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh, số 155 Phan Châu Trinh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng



Hình 4.2. Các nghệ sĩ Tuồng biểu diễn trên sân khấu

- GV đặt câu hỏi:

+ Tuồng giúp gìn giữ, phản ánh, lan toả giá trị văn hoá nào?

+ Vì sao Đà Nẵng cần duy trì và phát triển nghệ thuật Tuồng?

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận:

+ Câu hỏi 1: Tuồng gìn giữ, phản ánh đạo lí, lịch sử, phong tục của người xứ Quảng; giải trí, giáo dục, gắn kết cộng đồng.

- Có 6 NSND, 27 NSƯT; được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất.
- Liên hoan Tuồng và Dân ca kịch toàn quốc 2025: đạt 10 giải, nhiều huy chương vàng.
- Nghệ thuật Tuồng xứ Quảng được công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

** Vai trò:*

- Giữ gìn, truyền dạy, quảng bá nghệ thuật Tuồng.
- Biểu diễn phục vụ lễ hội, du lịch ("Tuồng xuống phố" bên sông Hàn), đưa Tuồng vào trường học, giao lưu quốc tế.

** Ý nghĩa:*

- Là niềm tự hào văn hoá của Đà Nẵng.
- Góp phần giữ bản sắc, phát triển du lịch và đời sống tinh thần.

+ Câu hỏi 2: Vì Tuồng là di sản quý, niềm tự hào của Đà Nẵng, góp phần giữ bản sắc văn hoá và phát triển du lịch. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn với nội dung: Trình bày những nét cơ bản về nghệ thuật Tuồng xứ Quảng.   Hình 3.13. Phục trang trong nghệ thuật Tuồng  Hình 3.14. Mặt nạ Tuồng **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	**2.2. Nghệ thuật Tuồng (Hát bội) ở Đà Nẵng** - Xuất hiện từ thế kỉ XVII – XVIII, bắt nguồn từ hai gánh hát Đức Giáo và Khánh Thọ. - Rạp hát tỉnh Quảng Nam (cũ) ra đời: Tuồng chuyển từ sân khấu dân gian sang sân khấu đô thị, chuyên nghiệp. - Một vở Tuồng gồm: kịch bản, âm nhạc, múa, hoá trang, phục trang. - Kịch bản: 4 loại – Tuồng cổ, Tuồng cung đình, Tuồng dân gian, Tuồng hài. - Âm nhạc: bi hùng, chặt chẽ, kết hợp nhạc hát và dàn nhạc. - Múa: chọn lọc từ động tác dân gian, tín ngưỡng, võ thuật. - Hoá trang: 3 màu chính trắng, đen, đỏ thể hiện tính cách nhân vật. - Phục trang: phong phú, đặc trưng cho từng loại nhân vật. - Sân khấu: ước lệ, tượng trưng.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	

Hoạt động 3: Những tên tuổi gắn liền với Tuồng

a. Mục tiêu: Nêu được những nghệ nhân Tuồng tiêu biểu.

b. Nội dung: HS thảo luận nhóm, tìm kiếm, chọn lọc thông tin về các nghệ nhân, soạn giả Tuồng trên Internet.

c. Sản phẩm học tập: Những thông tin cơ bản về các tên tuổi gắn liền với Tuồng.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm thảo luận với nội dung: + Nhóm 1: Tìm hiểu và trình bày những đóng góp tiêu biểu của Nguyễn Hiển Dĩnh đối với sự hình thành và phát triển nghệ thuật Tuồng xứ Quảng.  Hình 4.3. Nghệ nhân, soạn giả Tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh	**3. Những tên tuổi gắn liền với Tuồng** ** Nguyễn Hiển Dĩnh (1853 – 1926):* - Soạn giả, thầy dạy Tuồng; viết hơn 20 vở phản ánh xã hội Việt Nam. - Lời văn bình dị, gần gũi, dùng nhiều ca dao, tục ngữ. - Được tôn vinh qua tên Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh (1992 – 2025), nay là Nhà hát Nghệ thuật Đà Nẵng. ** Tống Phước Phổ (1900 – 1991):* - Viết gần 100 kịch bản; cây bút hàng đầu của Tuồng cách mạng.

+ Nhóm 2: Khái quát cuộc đời, sự nghiệp sáng tác và vai trò của Tống Phước Phổ trong việc đổi mới, phát triển Tuồng Việt Nam hiện đại.  *Hình 4.4. Nghệ nhân, soạn giả Tuồng Tống Phước Phổ* + Nhóm 3: Giới thiệu những đóng góp của Giáo sư Hoàng Châu Ký trong nghiên cứu, giảng dạy và bảo tồn nghệ thuật Tuồng Việt Nam.  *Hình 4.5. Giáo sư Hoàng Châu Ký* **- Nhiệm vụ tích hợp năng lực số (1.1.NC1a):** Ngoài SGK, mỗi nhóm sử dụng điện thoại/máy tính có kết nối Internet, dùng	- Chỉnh lí nhiều vở Tuồng cổ; được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh. ** Hoàng Châu Ký (1921 – 2008):* - Giáo sư, nhà nghiên cứu; Tổng Thư kí đầu tiên của Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam. - Tác giả hơn 20 kịch bản và nhiều công trình nghiên cứu Tuồng. - Được gọi là "Cánh chim đầu đàn của Tuồng Việt Nam hiện đại".

từ khoá phù hợp (VD: "Nguyễn Hiển Dĩnh soạn giả Tuồng", "Tống Phước Phổ", "Hoàng Châu Ký Tuồng") để tìm kiếm thông tin, hình ảnh về nhân vật; ghi lại tên nguồn tin (trang của cơ quan nhà nước, báo chí chính thống, Nhà hát Nghệ thuật Đà Nẵng…). **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ. - HS tra cứu trên Internet, so sánh thông tin giữa ít nhất 2 nguồn, lọc bỏ thông tin không rõ nguồn gốc, chọn 1–2 hình ảnh minh hoạ phù hợp để bổ sung vào sản phẩm nhóm. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận: - Đại diện nhóm trình bày, nêu rõ các nguồn thông tin đã tìm kiếm và lí do lựa chọn nguồn tin đó là đáng tin cậy. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	

Hoạt động 4: Giá trị của nghệ thuật Tuồng

a. Mục tiêu: Hiểu được giá trị nghệ thuật Tuồng xứ Quảng trong đời sống của người Đà Nẵng.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi, thảo luận cặp đôi.

c. Sản phẩm học tập: Các giá trị của nghệ thuật Tuồng xứ Quảng trong đời sống của người Đà Nẵng.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV đặt câu hỏi: Nghệ thuật Tuồng xứ Quảng trong đời sống của người Đà Nẵng có những giá trị nào? - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: Theo em, những giá trị này có ý nghĩa như thế nào đối với người dân Đà Nẵng hôm nay?   *"Tuồng xuống phố" diễn ra tại công viên phía bắc, bờ đông cầu Sông Hàn*	**4. Giá trị của nghệ thuật Tuồng** **- Giá trị giải trí:** giúp con người thư giãn, thưởng thức cái đẹp; kích thích sáng tạo. **- Giá trị lịch sử:** "pho sử sống" ghi lại đời sống, tâm tư, văn hoá người Việt; phản ánh bản sắc vùng đất xứ Quảng (thành phố Đà Nẵng ngày nay). **- Giá trị thẩm mĩ:** cái đẹp trong âm nhạc, múa, hoá trang, diễn xuất; hài hoà giữa nội dung và hình thức. **- Giá trị giáo dục:** hướng thiện, tôn vinh chính nghĩa, đề cao đạo đức, phê phán cái xấu. **- Giá trị tâm linh:** gắn với lễ hội, cúng đình, cầu ngư…; thể hiện ước vọng bình an, thịnh vượng. **- Giá trị du lịch văn hoá:** sản phẩm du lịch đặc sắc, quảng bá văn hoá thành phố Đà Nẵng (gồm cả vùng Quảng Nam cũ).





Khách du lịch xem Tuồng ở Đà Nẵng

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận cặp đôi và thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận:
- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	

Hoạt động 5: Một số biện pháp bảo tồn và phát triển Tuồng ở Đà Nẵng

a. Mục tiêu: Nêu được một số biện pháp bảo tồn và phát triển Tuồng ở Đà Nẵng.

b. Nội dung: HS thảo luận cặp đôi theo kĩ thuật Think-Pair-Share, sử dụng công cụ AI để gợi ý và kiểm chứng ý tưởng.

c. Sản phẩm học tập: Một số biện pháp bảo tồn và phát triển Tuồng ở Đà Nẵng

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo kĩ thuật Think-Pair-Share: Để bảo tồn và phát triển Tuồng ở Đà Nẵng cần có những biện pháp nào?  **- Nhiệm vụ tích hợp năng lực AI (11.C3.2):** Sau bước suy nghĩ cá nhân (Think), mỗi cặp sử dụng công cụ AI tạo sinh (Gemini/ChatGPT) với câu lệnh gợi ý: "Hãy đề xuất 5 biện pháp để bảo tồn và phát triển nghệ thuật Tuồng ở thành phố Đà Nẵng phù hợp với giới trẻ". - Yêu cầu: đối chiếu câu trả lời của AI với SGK và ý kiến của cặp; đánh dấu ý đúng, ý chưa phù hợp; chọn 3 biện pháp khả thi nhất	**5. Một số biện pháp bảo tồn và phát triển Tuồng ở Đà Nẵng** - Có chính sách hỗ trợ Nhà hát Nghệ thuật Đà Nẵng, CLB Tuồng; quan tâm đào tạo, tôn vinh nghệ nhân. - Thực hiện đề án bảo tồn nghệ thuật truyền thống gắn với du lịch giai đoạn 2026 – 2030 của thành phố. - Lưu trữ, quảng bá Tuồng trên nền tảng công nghệ số. - Khôi phục không gian diễn xướng, đưa Tuồng vào lễ hội. - Đưa Tuồng vào trường học, hoạt động trải nghiệm; quảng bá tới giới trẻ. - Dàn dựng chương trình phù hợp, biểu diễn thường xuyên, gắn với du lịch.

và diễn đạt lại bằng lời của mình (không sao chép nguyên văn). **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp đôi và thực hiện nhiệm vụ. - HS nhập câu lệnh vào công cụ AI, đọc kết quả, kiểm chứng thông tin với SGK; ghi lại 3 biện pháp đã chọn lọc và 1 điểm AI trả lời chưa chính xác/chưa phù hợp (nếu có). - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận: - Các cặp chia sẻ (Share) biện pháp đã chọn, so sánh với gợi ý của AI và giải thích vì sao giữ lại hoặc loại bỏ ý kiến do AI đưa ra. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. - GV lưu ý HS: AI chỉ là công cụ hỗ trợ, thông tin AI tạo ra có thể chưa chính xác; cần kiểm chứng và sử dụng AI trung thực, có trách nhiệm.	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học về nghệ thuật Tuồng xứ Quảng ở Đà Nẵng sau khi học xong chủ đề.

b. Nội dung: HS tham gia trò chơi "Ai nhanh hơn?" – trả lời 5 câu hỏi trắc nghiệm.

c. Sản phẩm học tập: Đáp án của HS: 1B, 2A, 3D, 4C, 5D.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh hơn?", phổ biến luật chơi: GV lần lượt trình chiếu 5 câu hỏi, mỗi câu có 15 giây suy nghĩ; HS giơ thẻ A, B, C, D (hoặc giơ tay) để trả lời. Mỗi câu đúng được 1 điểm, HS/nhóm nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng.

Câu 1. Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh được thành lập năm 1967 với tên gọi ban đầu là gì?

A. Đoàn Tuồng Khu V.

B. Đoàn Tuồng Giải phóng Quảng Nam.

C. Đoàn Tuồng Quảng Nam – Đà Nẵng.

D. Nhà hát Tuồng Đà Nẵng.

Câu 2. Hoá trang trong nghệ thuật Tuồng sử dụng ba màu chính nào để thể hiện tính cách nhân vật?

A. Trắng, đen, đỏ.

B. Xanh, vàng, đỏ.

C. Trắng, vàng, xanh.

D. Đen, tím, vàng.

Câu 3. Nhà hát Tuồng ở Đà Nẵng giai đoạn 1992 – 2025 mang tên soạn giả, thầy dạy Tuồng nào?

A. Tống Phước Phổ.

B. Hoàng Châu Ký.

C. Đào Tấn.

D. Nguyễn Hiển Dĩnh.

Câu 4. Ai được mệnh danh là "Cánh chim đầu đàn của Tuồng Việt Nam hiện đại"?

A. Nguyễn Hiển Dĩnh.

B. Tống Phước Phổ.

C. Hoàng Châu Ký.

D. Nguyễn Hiển Dĩnh và Tống Phước Phổ.

Câu 5. Biện pháp nào góp phần bảo tồn và phát triển nghệ thuật Tuồng ở Đà Nẵng?

A. Đưa Tuồng vào trường học và hoạt động trải nghiệm.

B. Lưu trữ, quảng bá Tuồng trên nền tảng công nghệ số.

C. Dàn dựng chương trình biểu diễn gắn với du lịch.

D. Tất cả các biện pháp trên.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học, suy nghĩ và lựa chọn đáp án trong thời gian quy định.
- GV quan sát, điều hành trò chơi, đảm bảo công bằng.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS giơ thẻ đáp án; GV mời một số HS giải thích lựa chọn của mình.
- **Đáp án: 1B, 2A, 3D, 4C, 5D.**

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, tổng kết điểm, tuyên dương HS/nhóm thắng cuộc.
- GV chốt lại kiến thức trọng tâm của chủ đề.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Bài viết cảm nhận, ý kiến và đề xuất của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

1. Lớp (hoặc nhóm) em hãy cùng nhau đi xem một vở tuồng. Sau đó:

a) Viết lại một cảm nhận sâu sắc nhất của mình về vở tuồng đó.

b) Thử hát và kèm theo điệu bộ một câu hát trong vở tuồng đã xem.

2. Theo em, học sinh cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của nghệ thuật Tuồng ở thành phố Đà Nẵng?

3. Hãy đề xuất một số ý tưởng cho các bên liên quan (Chính quyền, cơ quan quản lí văn hoá nghệ thuật, nhà trường, cộng đồng, công dân,…) để cùng nhau bảo tồn và phát triển nghệ thuật Tuồng.

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động ở nhà.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả:

2.

+ Tìm hiểu và học tập về nghệ thuật Tuồng qua sách, Internet, phim tư liệu hoặc tham quan, xem biểu diễn tại Nhà hát Nghệ thuật Đà Nẵng (trước đây là Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh).

+ Tham gia các buổi ngoại khoá, câu lạc bộ Tuồng, hoặc các chương trình trải nghiệm văn hoá địa phương.
+ Giới thiệu, chia sẻ, tuyên truyền về Tuồng đến bạn bè, người thân để nhiều người biết và yêu thích.
+ Giữ thái độ trân trọng khi xem Tuồng, cổ vũ và ủng hộ các nghệ sĩ biểu diễn.
+ Sáng tạo sản phẩm học tập (bài viết, tranh vẽ, clip ngắn...) nhằm lan toả giá trị của Tuồng trong giới trẻ.
3. Đề xuất ý tưởng bảo tồn và phát triển nghệ thuật Tuồng:
+ Chính quyền: Hỗ trợ kinh phí, phục hồi sân khấu Tuồng, tổ chức biểu diễn định kỳ.
+ Cơ quan văn hoá: Số hoá, quảng bá tư liệu Tuồng, dàn dựng chương trình phù hợp cho du khách.
+ Nhà trường: Đưa Tuồng vào hoạt động ngoại khoá, mời nghệ nhân giao lưu.
+ Cộng đồng và công dân: Tham dự, ủng hộ, giới thiệu Tuồng đến bạn bè và du khách.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Làm bài tập được giao.